

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Quang Hiễn;

2/ Ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N đối với bị cáo:

Triệu Chiều S (tên gọi khác: Đặng Tồn N), sinh năm 1966 tại tỉnh Cao Bằng, trú tại: Thôn R, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quỳ V (tên gọi khác: Đặng Quỳ V1) và bà Bàn Mùi M (tên gọi khác: Piền Mùi M1, Đặng Mùi V2) đã chết; Vợ là Triệu Mùi M1 và 02 con (con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1987); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/1989 bị tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12 ngày 28/10/1989. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần án phí thì tại Chi cục THADS huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không có hồ sơ lưu của Triệu Chiều S

nhận chuyển giao từ Tòa án. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Chiêu S:* Ông Y L và ông Hoàng Ngọc T
– Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông
– Điều vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông, số 01 đường Chu Văn A, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Ông Phạm Công H – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH S – Chi nhánh Đắk Lắk, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

Địa chỉ: 244 đường Nguyễn Công T, phường Tự A, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Triệu Mùi M1 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2020, Triệu Chiêu S là người nghiện ma túy điều khiển xe máy biển kiểm soát 48C1-246.42 đi từ nhà đến thôn V, xã P, huyện N mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực thôn V, S gặp một người phụ nữ (người dân tộc H'Mông không rõ nhân thân lai lịch), S đưa tay che miệng và hỏi “Có cái này không?” (Ý hỏi ma túy), người phụ nữ hỏi S “Em mua bao nhiêu?” thì S nói mua 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và đưa tiền cho người phụ nữ thì người phụ nữ đó đưa cho S một túi nilon màu xanh lá cây, S bỏ túi nilon vào trong túi quần bên trái và điều khiển xe về nhà. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi S về đến khu vực cầu N1 thuộc thôn T, xã Đắk N1, huyện N, tỉnh Đắk Nông thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô bắt quả tang, phát hiện trong túi quần bên trái của Triệu Chiêu S có 01 túi nilon màu xanh lá cây, bên trong có 03 cục chất rắn màu trắng không rõ hình (nghĩ là ma túy). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông và đại diện Công an huyện Krông Nô, trên bì thư có ký hiệu 117/PC09 và ghi mẫu hoàn trả; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 35594050524661; 01 xe máy hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ-đen Biển kiểm soát 48C1-246.42; 01 một bơm tiêm đã qua sử dụng và số tiền 80.000đ.

Tại kết luận giám định số 117/KLMT-PC09 ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu xanh lá cây được niêm phong trong bì thư là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 7,5495 gam, là Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Triệu Chiêu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đại diện VKSND huyện Krông Nô kết luận và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Triệu Chiêu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Triệu Chiêu S 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Trả lại cho Triệu Chiêu S 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 355940505524661, số tiền 80.000đ; Trả lại cho bà Triệu Mùi M1 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Future màu đỏ-đen biển kiểm soát 48C1-246.42. Áp dụng điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 6,3902g Hêrôin (còn lại sau giám định) đựng trong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông và đại diện Công an huyện Krông Nô, trên bì thư có ký hiệu 117/PC09 và ghi mẫu hoàn trả; 01 bơm tiêm đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Chiêu S ông Phạm Công H trình bày quan điểm: Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và xử lý vật chứng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS là: Bị cáo là người không được đi học, người đồng bào dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo đang bị bệnh HIV, đề nghị HĐXX quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Chiêu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và

được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 05/8/2020, tại khu vực cầu N1 thuộc thôn T, xã N1, huyện N, tỉnh Đắk Nông công an huyện Krông Nô bắt quả tang Triệu Chiều S tàng trữ trong túi quần bên trái 03 cục chất rắn màu trắng không rõ hình, có khối lượng 7,5495 gam, là Hêrôin, mục đích là để sử dụng. Hành vi của bị cáo Triệu Chiều S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Triệu Chiều S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Triệu Chiều S là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Riêng đối với đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g/ Hêrôin có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam”

[3] Xét hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là nguồn gốc nảy sinh nhiều loại tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi tàng trữ, trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/10/1989 bị cáo bị tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12 ngày 28/10/1989. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần án phí thì tại Chi cục THADS huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không có hồ sơ lưu của Triệu Chiều S nhận chuyển giao từ Tòa án, tuy nhiên bị cáo khai nhận đã chấp hành xong án phí của bản án này. Mặc dù không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc bị cáo đã chấp hành xong phần án phí, tuy nhiên áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, trường hợp này bị cáo được xem như đã chấp hành xong phần án phí và đã được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Triệu Chiều S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình; là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn và nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với 6,3902g Hêrôin (còn lại sau giám định) đựng trong bì thư và 01 bơm tiêm (đã qua sử dụng) là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri: 35594050524661 và số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của Triệu Chiêu S, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda, nhãn hiệu Future, màu đỏ-đen biển kiểm soát 48C1-246.42 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, xét thấy đây là tài sản chung bị cáo và bà Triệu Mùi M1. Tại phiên tòa, bà Triệu Mùi M1 khai nhận không biết bị cáo dùng chiếc xe này để đi mua ma túy. Gia đình bà có 02 chiếc xe máy nhưng 01 chiếc đã bị hư không sử dụng được. Đây là chiếc xe duy nhất của gia đình bà để làm phương tiện đi lại, bà yêu cầu HĐXX tuyên trả lại chiếc xe máy cho bà. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại chiếc xe cho bà Triệu Mùi M1. Xét yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát và bà Triệu Mùi M1 là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Triệu Chiêu S do chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa, luật sư đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Chiêu S. Tuy nhiên, bị cáo không thuộc trường hợp miễn án phí theo Điều 12 của 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Do đó, bị cáo Triệu Chiêu S phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Chiêu S (tên gọi khác: Đặng Tồn N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Chiêu S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 6,3902g Hêrôin (còn lại sau giám định) đựng trong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông và đại diện Công an huyện Krông Nô, trên bì thư có ký hiệu 117/PC09 và ghi mẫu hoàn trả và 01 bơm tiêm (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Triệu Chiêu S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri: 35594050524661 và số tiền 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*) (Số tiền này đã được Công an huyện Krông Nô chuyển vào tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo Ủy nhiệm chi ngày 29/12/2020).

Trả lại cho bà Triệu Mùi M1 01 chiếc xe máy Honda, nhãn hiệu Future, màu đỏ-đen biển kiểm soát 48C1-246.42.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Triệu Chiêu S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu

